

Bản án số: 24/2024/DS-ST

Ngày: 16/04/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Ngọc Thúy
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 405/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 405/2024/QĐXXST-DS ngày 29/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 405/2024/QĐST-DS ngày 26/03/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân Hàng TMCP Đ** - Địa chỉ: **T đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Quốc V** – Chức vụ: Giám đốc **Ngân hàng TMCP Đ**. Theo văn bản ủy quyền số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021.

Địa chỉ liên lạc: **A L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.**

Đại diện tham gia tố tụng: Bà **Nguyễn Thị Kim O**. Theo văn bản ủy quyền số 86/QĐ-BIDV.SHA ngày 17/01/2024. Có mặt.

* Bị đơn: Ông **Lương Minh H** - Địa chỉ: **A N, phường A quận T, thành phố Đà Nẵng.** Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và bản trình bày ngày 16/4/2024 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà **Nguyễn Thị Kim O** trình bày:*

Ngày 11/08/2016 Ngân hàng TMCP Đ và ông Lương Minh H đã ký kết đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng sau đây gọi tắt là “Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng” về việc cấp hạn mức tín dụng thẻ cho ông Lương Minh H với nội dung như sau: Hạn mức thẻ tín dụng : 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng), mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống của cá nhân và gia đình, ngày vay 11/08/2016, thời hạn duy trì hạn mức thẻ: Kể từ ngày 11/08/2016 đến khi chấm dứt sử dụng thẻ, ngày trả nợ cuối cùng: 04/08/2021.

Theo nội dung Đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết, Ngân hàng TMCP Đ đã cấp hạn mức tín dụng thẻ cho ông Lương Minh H với số tiền là 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).

Hồ sơ Đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được giao kết hợp pháp về chủ thể, hình thức văn bản, nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng được các bên tự nguyện thực hiện. Trong quá trình sử dụng thẻ của ông Lương Minh H đã phát sinh với số tiền là 350.818.243đ ông H đã thanh toán số tiền là 254.818.114đ, tính đến hết ngày 16/04/2024 ông Lương Minh H còn nợ số tiền là 151.827.651đ gồm nợ gốc 96.000.129đ và tiền lãi phát sinh là 55.827.522 đồng

Trong quá trình sử dụng vốn vay, ông Lương Minh H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, tiền lãi, phí phát sinh cho B theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Kể từ thời điểm ông Lương Minh H phát sinh dư nợ xấu, B đã tạo điều kiện để khách hàng trả nợ và nhiều lần yêu cầu ông Lương Minh H thực hiện nghĩa vụ theo đúng cam kết tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Tuy nhiên đến nay, Ông Lương Minh H vẫn không thanh toán đầy đủ cho B.

Vì vậy, B khởi kiện ông Lương Minh H ra Tòa án nhân dân quận Thanh Khê để Tòa án buộc Ông Lương Minh H trả nợ cho B toàn bộ số tiền gốc, lãi, lãi quá hạn, các khoản phí... Tính đến hết ngày 16/04/2024, với số tiền là 151.827.651đ, trong đó gồm nợ gốc là 96.000.129đ và lãi phát sinh với số tiền là 55.827.522 đồng.

Ông Lương Minh H có nghĩa vụ thanh toán tiếp phần nợ lãi, lãi quá hạn và các chi phí khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng trên kể từ ngày 17/04/2024 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án đồng thời nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo hòa giải cho bị đơn ông Lương Minh H nhưng ông H không có văn bản phản hồi và đều vắng mặt không có lý do theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai ông Lương Minh H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

* *Về tố tụng:* Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

* *Về nội dung vụ án:* Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Lương Minh H trả nợ cho B tính đến hết ngày 16/04/2024 số tiền là 151.827.651 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 96.000.129 đồng; và lãi phát sinh với số tiền là 55.827.522 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Lương Minh H có nghĩa vụ thanh toán tiếp phần nợ lãi, lãi quá hạn và các chi phí khác kể từ ngày 17/04/2024 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

A. Về tố tụng:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 11/08/2016 giữa B với ông Lương Minh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, ông Lương Minh H không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Tòa án, không có ý kiến phản hồi đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải cho các đương sự được.

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Lương Minh H nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Lương Minh H.

B. Về nội dung vụ án:

[1] Căn cứ vào Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 11/08/2016 giữa B với ông Lương Minh H thì ông H đã sử dụng thẻ phát sinh với số tiền là 350.818.243đ ông H đã thanh toán số tiền là 254.818.114đ, sau đó ông H không thanh toán dù B đã nhiều lần liên hệ với ông H yêu cầu ông H thanh toán nhưng ông H vẫn cố tình không trả nợ. Tính đến hết ngày 16/04/2024 ông Lương Minh H còn nợ số tiền là 151.827.651đ gồm nợ gốc 96.000.129đ và tiền lãi phát sinh là 55.827. 522đ và tiền lãi được tiếp tục được tính từ ngày 17/04/2024 cho đến khi ông Lương Minh H thanh toán hết khoản nợ theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 11/08/2016

HĐXX thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ là có cơ sở đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự và các Điều 91 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 nên chấp nhận toàn bộ.

[2] Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của HĐXX nên được chấp nhận.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lương Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: $151.827.651đ \times 5\% = 7.591.382đ$

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 299 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 91 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Lương Minh H.

Buộc ông Lương Minh H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền là tính đến hết ngày 16/04/2024 là 151.827.651đ (Một trăm năm mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn sáu trăm mười năm mươi một đồng) gồm nợ gốc 96.000.129đ và tiền lãi phát sinh là 55.827. 522đ.

Tiền lãi được tiếp tục được tính từ ngày 17/04/2024 cho đến khi ông **Lương Minh H** thanh toán hết khoản nợ theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 11/08/2016.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông **Lương Minh H** phải chịu là 7.591.382đ (Bảy triệu năm trăm chín mươi một ngàn ba trăm tám mươi hai đồng).

Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP Đ** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.594.486đ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001164 ngày 29/12/2023.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba

